

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH
TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HC-ST

Ngày: 10-9-2021

V/v khiếu kiện: Quyết định hành chính
của Ủy ban nhân dân, Quyết định hành
chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Lê Tâm

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Vỹ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên
Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2021/TLST-HC ngày 22 tháng
02 năm 2021 về việc khiếu kiện Quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân,
Quyết định hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HC ngày 26 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Lại Văn H, sinh năm 1982. (*Vắng mặt có đơn đề
nghị vắng mặt*).

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Ông Lại Văn N, sinh năm 1959.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã O, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. (*Vắng mặt có đơn đề
nghị vắng mặt*).

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của ông H: Ông Lâm Quang G– Luật
sư Công ty Luật TNHH P. Địa chỉ: Số 89, đường T, phường L, thành phố V, tỉnh
Vĩnh Phúc. (*Vắng mặt có đơn đề nghị vắng mặt*).

*** Người bị kiện:**

- Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch UBND huyện S.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Địa chỉ: Thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện S: Ông Hoàng
Hải R– chức vụ: Phó Chủ tịch. (*Vắng mặt có đơn đề nghị vắng mặt*).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ủy ban nhân dân xã O, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Địa chỉ: Xã O, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Mạnh A– Chủ tịch UBND xã O.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND xã O: Bà Lưu Thị V–
Công chức địa chính xã O. (*Vắng mặt có đơn đề nghị vắng mặt*).

- Bà Âu Thị N, sinh năm 1983. (*Vắng mặt có đơn đề nghị vắng mặt*).

Địa chỉ: Thôn B, xã O, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai người khởi kiện ông Lại Văn H và người đại diện theo ủy quyền của ông H trình bày:

Gia đình ông có thửa đất nông nghiệp diện tích là 400m² chuyên trồng lúa nước, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang về việc thu hồi đất công trình Hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh và mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C xã O, huyện S đã thu hồi của gia đình ông 101m² đất nông nghiệp. Gia đình ông có 04 khẩu, công việc chính của gia đình là làm nông nghiệp trồng lúa. Khi Nhà nước thu hồi đất thì gia đình ông không canh tác được trên đất còn lại. Gia đình ông chỉ còn đất ở và gần 300m² đất nông nghiệp. Nguyên vọng của gia đình ông là được mua lại một lô đất tái định cư với giá 800.000.000 đồng trên đất thu hồi hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân huyện S bồi thường 101m² đất đã thu hồi của ông bằng giá trị một lô đất đã đấu giá là 800.000.000 đồng.

Sau khi có quyết định thu hồi đất và phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với đất trồng lúa là 39.000 đồng/m², nhận thấy đơn giá này quá thấp so với tình hình phát triển kinh tế hiện nay, hơn nữa giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất ở địa bàn xã O là 800 triệu đồng/ lô đất, vậy so với giá hỗ trợ bồi thường mà ông nhận được là quá thấp. Đồng thời quá trình thu hồi đất UBND huyện S có nhiều sai phạm, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông.

Ông không đồng ý nên đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án tỉnh Tuyên Quang và đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu sau: Đề nghị Tòa án tuyên hủy:

- Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư công trình Hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh và mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C xã O, huyện S.

- Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang về việc thu hồi đất công trình Hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh và mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C xã O, huyện S.

- Quyết định số 7145/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện S về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Văn Lâm, Thôn B, xã O, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện người bị kiện trình bày:

* Về việc quy hoạch xây dựng chi tiết khu dân cư để đấu giá quyền sử dụng đất ở tại Thôn B, xã O, huyện S, tỉnh Tuyên Quang:

Căn cứ Quyết định số 911/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của UBND huyện S về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã O, huyện S giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND huyện S về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm cụm xã O, huyện S định hướng phát triển đến năm 2020.

Ngày 13/5/2016, UBND huyện S ban hành Quyết định số 199/QĐ-UBND điều chỉnh và mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C. Mục tiêu chủ yếu là chia lô khu đất dân cư để giao đất ở cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu với tổng diện tích lập quy hoạch là 13.658 m² (đất khu dân cư giao mới 3.642 m², đất dân cư điều chỉnh 1.065 m², đất đường, hành lang đường 5.922 m², đất nương cấp thoát nước 1.207 m², đất hành lang lưới điện 120 m², đất dự trữ phát triển 1.280 m² và đất xây dựng trụ sở cơ quan 602 m²). Toàn bộ diện tích đã đấu giá đất nằm trong phạm vi 5.421,7 m² đất thu hồi của 28 hộ gia đình, cá nhân, diện tích này nằm ngoài ranh giới quy hoạch khu tái định cư Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 2C.

Quy hoạch xây dựng khu dân cư mới, sử dụng nguồn vốn ngân sách huyện để thực hiện quy hoạch không liên quan đến dự án khu tái định cư của dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C trước đây (*dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C có nguồn gốc của Bộ Giao thông vận tải đã quyết toán xong năm 2016*).

Nhưng do UBND huyện S phê duyệt tên công trình trong hồ sơ quy hoạch là điều chỉnh, mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C nên dẫn đến cách hiểu khác nhau, một số hộ dân bị thu hồi đất cho rằng đây là việc tiếp tục thực hiện dự án tái định cư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C trước đây, nhưng lại tổ chức bán đấu giá, không phải là để giao đất cho các hộ bị di chuyển do nhà nước thu hồi đất phải bố trí tái định cư.

* Về việc thu hồi đất và giải phóng mặt bằng đối với diện tích điều chỉnh mở rộng khu tái định cư:

- Trình tự, thủ tục thu hồi đất, giải phóng mặt bằng:

Căn cứ quy hoạch chi tiết được duyệt, UBND huyện S đã tổ chức thu hồi 5.421,7 m² đất trồng lúa của 28 hộ gia đình đang sử dụng đất tại xã O, huyện S tại Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 9/8/2018 và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 09/8/2018, với tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ là 1.396.973.000 đồng, trong đó, kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho 28 hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi là 1.363.373.300 đồng.

Về hồ sơ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ công trình xây dựng khu tái định cư công trình Điều chỉnh, mở rộng khu tái định cư Quốc lộ 2C, xã O:

+ Trình tự các bước thực hiện: Thực hiện đủ 10 bước theo quy định tại Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang;

+ Thời gian thực hiện từ khi ban hành thông báo thu hồi đất đến khi ban hành Quyết định thu hồi đất đối với đất nông nghiệp: Đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật đất đai 2013 (tối thiểu 90 ngày, thực tế thực hiện là 195 ngày).

+ Công khai thông báo thu hồi đất: Đã thực hiện niêm yết thông báo thu hồi đất tại địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang.

+ Thông báo lấy ý kiến về dự thảo phương án bồi thường: Đã tổ chức họp, niêm yết và kết thúc niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 69 Luật Đất đai và Điều 14 Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang.

+ Thông báo công khai quyết định thu hồi đất, phương án bồi thường: Đã tổ chức họp công khai theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang.

Như vậy, trình tự, thủ tục UBND huyện S thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về ý kiến, kiến nghị của hộ dân bị thu hồi đất trong quá trình thực hiện công tác thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng:

+ Tại các buổi họp công khai lấy ý kiến về dự thảo phương án bồi thường ngày 19/4/2018, và biên bản kết thúc công khai ngày 21/5/2018; biên bản công khai quyết định thu hồi đất, phương án bồi thường ngày 14/8/2018, các hộ bị thu hồi đất nông nghiệp đề nghị được ưu tiên mua 01 lô đất ở quy hoạch không thông qua hình thức đấu giá với mức giá 500.000.000 đồng/lô.

Nội dung này đã được Chủ tịch UBND huyện (Chủ tịch HĐND huyện S) đã trả lời trực tiếp tại buổi họp ngày 18/01/2019, cụ thể: “Nội dung các hộ bị thu hồi đất nông nghiệp đề nghị được ưu tiên mua 01 lô đất ở quy hoạch không thông qua hình thức đấu giá với mức giá 500.000 đồng/lô là không có căn cứ để giải quyết”.

+ Tại đơn của ông Hoàng Văn M và các hộ có đất bị thu hồi có nhiều nội dung kiến nghị liên quan đến việc thu hồi đất, đấu giá quyền sử dụng đất khu dân cư tại Thôn B, xã O, cụ thể:

+) Về nội dung giá bồi thường đất trồng lúa 39.000 đ/m² là thấp so với tình hình phát triển kinh tế xã hội hiện nay; phê duyệt giá khởi điểm đấu giá lên 800.000.000 đồng/lô, nhận thấy giá đền bù cho những hộ mất hết ruộng canh tác quá thấp mà giá nhà nước chia lô bán đất nền quá cao; dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 2, ngân sách thu về từ bán đấu giá sử dụng vào đâu; nguyện vọng của 21 hộ dân bị thu hồi hết ruộng đợt này xem xét tạo điều kiện được ưu tiên mua lại

một lô tại vị trí đất bị thu hồi với giá thấp nhất, không theo giá sàn, không phải thông qua đấu giá, tạo điều kiện cho những gia đình hoàn cảnh khó khăn có cơ hội được ổn định và cải thiện cuộc sống theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013; Nhiều việc làm có nhiều nghi vấn, sai quy trình về pháp luật khiếu nại của Thanh tra huyện S.

Những nội dung này đã được UBND huyện S trả lời các hộ dân tại Văn bản số 768/UBND-TNMT ngày 22/4/2019, Văn bản số 2420/UBND-TNMT ngày 22/10/2019 và tiếp tục được làm rõ tại Quyết định số 7145/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện S.

+) Về nội dung chưa xác định làm rõ hành vi lập không biên bản kiểm kê đất đai và tài sản trên đất của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện S; xác minh, làm rõ chữ ký của đại diện 21 hộ dân trong Biên bản kiểm kê đất đai và tài sản trên đất quy hoạch công trình, cho rằng lập không biên bản và giả mạo chữ ký.

Quá trình lập phương án bồi thường, hỗ trợ dự án, UBND huyện S đã công khai phương án bồi thường, hỗ trợ đến người bị thu hồi đất theo quy định, thời điểm kết thúc công khai phương án các hộ bị thu hồi đất không có ý kiến, kiến nghị. Như vậy, quyền lợi của nhân dân không bị ảnh hưởng nên việc đề nghị “làm rõ hành vi lập không biên bản kiểm kê đất đai và tài sản trên đất của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện S; xác minh, làm rõ chữ ký của đại diện 21 hộ dân trong Biên bản kiểm kê đất đai và tài sản trên đất quy hoạch công trình, cho rằng lập không biên bản và giả mạo chữ ký” là không có căn cứ để giải quyết.

- Việc thực hiện cưỡng chế thu hồi đất

Căn cứ điểm d Khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai quy định: “d) Trường hợp người có đất thu hồi không bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì UBND cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức vận động, thuyết phục để người có đất thu hồi thực hiện.

Trường hợp người có đất thu hồi đã được vận động, thuyết phục nhưng không chấp hành việc bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất và tổ chức thực hiện việc cưỡng chế theo quy định tại Điều 71 của Luật này”.

Tại các biên bản tuyên truyền vận động (Biên bản ngày 10/10/2018, ngày 24/10/2018, ngày 30/10/2018) của UBND xã O, Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc xã O và các thành phần có liên quan đến từng hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi là đối tượng phải cưỡng chế, Tổ công tác tuyên truyền đã phân tích, giải thích, vận động các hộ gia đình thực hiện theo chế độ chính sách hiện hành. Tuy nhiên, các hộ có đất thu hồi không nhất trí. Căn cứ quy định của pháp luật nêu trên, ngày 25/3/2019, UBND huyện S ban hành Quyết định số 1519/QĐ-UBND tổ chức cưỡng chế thu hồi đất công trình Hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh và mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C, xã O, huyện S và huyện đã tiếp tục tổ

chức tuyên truyền thể hiện tại các Biên bản từ ngày 02/4/2019 đến ngày 08/4/2019 nhưng các hộ vẫn không nhất trí.

Như vậy, UBND huyện và UBND xã O đã thực hiện việc tuyên truyền, vận động đối với các hộ có đất bị thu hồi đảm bảo theo quy định của pháp luật.

* Về việc tổ chức thực hiện đấu giá đất ở tại Thôn B, xã O

Ngày 16/7/2019, UBND huyện S ban hành Phương án số 260/PA-UBND để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất. Kết quả đã thực hiện đấu giá 24 lô đất (từ lô 5 đến lô 28), trong đó đấu giá thành 23/24 lô, với số tiền là 28.336.653.600 đồng (tiền thu nộp vào ngân sách huyện).

Trình tự, thủ tục và nội dung thực hiện, Thanh tra tỉnh đã kiểm tra đánh giá là cơ bản đúng quy định của pháp luật và báo cáo UBND tỉnh tại Văn bản số 219/BC-TTr ngày 23/12/2019 về kết quả kiểm tra công tác tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện S năm 2019.

Như vậy, UBND huyện S đã tổ chức thực hiện thủ tục thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ, cưỡng chế thu hồi đất khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện quy hoạch, đấu giá quyền sử dụng đất khu dân cư tại Thôn B, xã O, huyện S đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành. Quá trình thực hiện thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ có một số ý kiến, kiến nghị, phản ánh của nhân dân đã được UBND huyện S làm rõ và trả lời nhân dân. Đồng thời UBND huyện S đã chỉ đạo các cơ quan tổ chức nhiều lần tuyên truyền, giải thích vận động hộ dân có đất bị thu hồi bàn giao mặt bằng cho nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành. Việc đấu giá quyền sử dụng đất ở thực hiện theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, đáp ứng nhu cầu đất ở của tổ chức, cá nhân, tăng nguồn thu tiền sử dụng đất cho ngân sách huyện.

Tại bản tự khai bổ sung của ông Hoàng Hải Rngày 05/7/2021 trình bày:
Căn cứ quyết định số 925/QĐ-CT ngày 26/7/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình hệ thống cơ sở hạ tầng khu tái định cư QL 2C, huyện S; UBND huyện S đã tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 7445/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 trong đó tên của đồ án quy hoạch là: Quy hoạch khu tái định cư dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình thực hiện đầu tư xây dựng đối với công tác quy hoạch có 02 lần được UBND huyện điều chỉnh quy hoạch để phù hợp với tình hình thực tế (Lần 1: Quyết định số 1393/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của UBND huyện S; Lần 2: Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 13/5/2016). Cả 2 lần điều chỉnh quy hoạch vẫn giữ nguyên (không thay đổi) tên của đồ án quy hoạch là: Quy hoạch khu tái định cư dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Đối với dự án đầu tư xây dựng: Có 03 dự án riêng biệt được UBND huyện quyết định đầu tư (Dự án thứ nhất tại Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 22/8/2013; Dự án thứ hai tại Quyết định số 2887/QĐ-UBND ngày 27/5/2016; Dự

án thứ ba tại quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 26/01/2018), cả 03 dự án trên đều được UBND huyện triển khai theo đúng quy định của Nhà nước hiện hành.

Quá trình kiểm kê đất đai, tài sản, cây trồng tại thực địa thành phần gồm có Cán bộ của Chi nhánh phát triển quỹ đất, đại diện chủ đầu tư, đại diện UBND xã O, công chức địa chính xã, trưởng thôn, đại diện những người có đất bị thu hồi và các hộ gia đình có đất đai, tài sản, cây cối nằm trong phạm vi hoạch công trình cùng trực tiếp kiểm tra, đối chiếu thực tế thửa đất, tài sản cây trồng trên đất với trích lục bản đồ thu hồi đất và các giấy tờ về quyền sử dụng đất để xác định diện tích, loại đất thu hồi, tài sản cây trồng trên đất của từng chủ sử dụng; Biên bản kiểm kê được lập thành 2 bản có chữ ký xác nhận từng trang và công khai kết quả kiểm kê đến từng hộ gia đình (gia đình lưu giữ 1 bản). Trong suốt quá trình kiểm kê, họp xét của Hội đồng bồi thường và thời gian công khai lấy ý kiến dự thảo phương án bồi thường, các hộ gia đình đều không có ý kiến vướng mắc gì. Về nội dung xác minh, làm rõ chữ ký của các hộ gia đình trong Biên bản kiểm kê đất đai và tài sản trên đất quy hoạch đã được cơ quan Thanh tra huyện phối hợp với các cơ quan liên quan xác minh, làm rõ tại biên bản làm việc ngày 20/9/2019.

Tại Biên bản lấy lời khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã O trình bày: UBND xã O đã tham mưu cho UBND huyện S và thực hiện các quy định về thu hồi đất đúng quy định của pháp luật. UBND xã O không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định và không có yêu cầu độc lập.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Âu Thị N trình bày: Nhất trí yêu cầu khởi kiện và các nội dung trình bày của ông Lại Văn H. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lại Văn H, không có yêu cầu độc lập.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng đối thoại không thành.

Ngày 10/8/2021, ông Lại Văn H có đơn đề nghị trưng cầu giám định đối với chữ ký “Hùng” và chữ viết “Lại Văn H” tại Biên bản kiểm kê đất đai và tài sản trên đất quy hoạch Công trình: Hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh và mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C xã O, huyện S, tỉnh Tuyên Quang ngày 14/3/2018. Tại Quyết định số 07/2021/QĐ-TCGD ngày 20/8/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang giám định chữ ký, chữ viết của ông Lại Văn H tại biên bản kiểm kê.

Ngày 04/9/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang có kết luận giám định số 770/GĐ-KTHS, nội dung kết luận về đối tượng giám định:

“Chữ ký, chữ viết ghi tên “Lại Văn H” dưới mục “CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT” trên “BIÊN BẢN KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT QUY HOẠCH

Công trình: “Hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh và mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C xã O, huyện S” đề ngày 14/3/2018 (ký hiệu A1) với chữ ký, chữ viết ghi tên Lại Văn H trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 là do cùng một người ký và viết.

Chữ ký, chữ viết ghi tên Lại Văn H dưới mục “CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT” và chữ ký cuối các trang trên “BIÊN BẢN KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT QUY HOẠCH Công trình: “Hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh và mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C xã O, huyện S” đề ngày 14/3/2018 (ký hiệu A1) là chữ ký trực tiếp.

Ngày 06/9/2021, ông Lại Văn H có Đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang thu hồi Quyết định trưng cầu giám định tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang số 07/2021/QĐ-TCGD ngày 23/8/2021 vì không đúng với yêu cầu giám định của ông, đồng thời ra Quyết định trưng cầu giám định tại cơ quan giám định của Bộ Quốc phòng. Ngày 06/9/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã trả lời không chấp nhận đề nghị của ông H.

Tại phiên tòa, ông Lại Văn H, ông Lại Văn N, ông Hoàng Hải R, bà Lưu Thị V, Luật sư Lâm Quang G, bà Âu Thị N đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại bản luận cứ gửi kèm theo đơn xin xét xử vắng mặt, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, ông Lâm Quang G trình bày:

Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của ông Lại Văn H, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H với lý do:

- Việc UBND huyện S tự ý quyết định phê duyệt chủ trương mở rộng quy hoạch khu tái định cư và phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh và mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C xã O, huyện S và Quyết định 199/QĐ-UBND ngày 13/5/2016 phê duyệt đồ án điều chỉnh và mở rộng quy hoạch khu TĐC dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C) là vượt quá thẩm quyền, không có căn cứ để UBND huyện S ban hành Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 09/08/2018 và Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 09/08/2018.

- Theo quy định tại khoản 1.6 Điều 9 của Quyết định 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/04/2015 quy định về việc kiểm kê đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi phải có sự tham gia của người có đất bị thu hồi, nhưng thực tế một số hộ chưa được tham gia buổi kiểm kê đất và tài sản trên đất quy hoạch. Hộ ông H không được tham gia vào việc kiểm kê đất đai, tuy nhiên lại có chữ ký của ông H trong biên bản. Việc làm này của UBND huyện S vi phạm nghiêm trọng về trình tự thủ tục thu hồi đất.

- UBND huyện S cưỡng chế thu hồi đất khi chưa giải quyết dứt điểm quyền lợi của người dân, Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang đã có văn bản yêu cầu UBND huyện S dừng việc tổ chức bán đấu giá 23 lô đất thuộc khu dân cư điều

chỉnh, mở rộng tái định cư Quốc lộ 2C xã O. Trong khi người dân đang yêu cầu giải quyết quyền lợi thì UBND huyện S vẫn tổ chức bán đấu giá các lô đất nêu trên.

- Quá trình thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường không đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch: Ngày 15/10/2018, đại diện cho các hộ dân - ông Trần Đức Chính đã gửi đơn đề nghị về việc cho các hộ gia đình bị thu hồi đất từ 100m² trở lên được ưu tiên mua một lô đất với giá 500.000.000 đồng/lô mà không phải thông qua đấu giá. Đến ngày 02/6/2019, khi làm việc tại Phòng Tài nguyên và Môi trường – UBND huyện S, ông C mới được ông Trần Đức Hạnh – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện S cung cấp cho ông C xem Văn bản số 05/CV-HĐBT đề ngày 23/10/2018 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư – UBND huyện S trả lời đơn ngày 15/10/2018 của ông C với nội dung: *“Nếu các hộ gia đình có nhu cầu về đất ở và đề nghị mua theo giá khởi điểm không thông qua đấu giá theo Quyết định 263/QĐ-UBND ngày 24/09/2018 của UBND tỉnh Tuyên Quang (giá đất là 800.000.000 đồng/lô) thì có đơn gửi UBND xã O tổng hợp trước ngày 30/10/2018 để UBND huyện xem xét báo cáo UBND tỉnh”*. Tuy nhiên, khi được xem văn bản này thì đã hết thời hạn lập danh sách xin mua đất ưu tiên. Trước đó ông Trần Đức C không nhận được công văn này hoặc bất kỳ thông tin nào khác có liên quan nên các hộ dân không biết có công văn này. Làm ảnh hưởng quyền lợi chính đáng của người dân, vi phạm nguyên tắc thực hiện quy định tại Điều 3 Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND.

- Về mục đích thực hiện Dự án Hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh và mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C xã O, huyện S: Năm 2010, Nhà nước có Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C nên đã thu hồi đất của một số hộ dân, dẫn đến phát sinh nhu cầu tái định cư, do đó đã hình thành Dự án đầu tư xây dựng công trình hệ thống cơ sở hạ tầng khu tái định cư Quốc lộ 2C. Thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình hệ thống cơ sở hạ tầng khu tái định cư Quốc lộ 2C, cuối năm 2013 – đầu năm 2014, UBND huyện S đã bàn giao đất ở cho các hộ tái định cư Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C. Tính đến hết năm 2014, không còn nhu cầu tái định cư cho Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C. Thậm chí, do quy mô của Dự án đầu tư xây dựng công trình hệ thống cơ sở hạ tầng khu tái định cư Quốc lộ 2C lớn hơn nhu cầu tái định cư nên vào năm 2013, Dự án đã mở bán cho cả các hộ dân không thuộc diện được hưởng tái định cư. Theo Tờ trình số 2802/TTr-UBND ngày 15/9/2015, UBND huyện S có nêu về thực trạng khu tái định cư Quốc lộ 2C hiện nay: đã giao đất ở cho dân xây dựng nhà ở là 85/121 lô. Như vậy, bản thân dự án này đã dư thừa, không sử dụng hết các lô đất tái định cư theo quy hoạch. Như vậy, mục đích của việc mở rộng điều chỉnh quy hoạch Dự án này là nhằm: “bán thêm đất cho người dân” và “Tăng thu ngân sách nhà nước” chứ không phải nhằm bố trí tái định cư cho người dân.

Từ các căn cứ nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện. Tuyên hủy Quyết định số 290/QĐ-UBND, Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang và Quyết định số 7145/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Người bị kiện: Đại diện người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên các ý kiến đã trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đại diện UBND xã O: có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên các ý kiến đã trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Âu Thị N: Vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt và nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông H.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính bác yêu cầu khởi kiện của ông Lại Văn H về việc đề nghị:

- Tuyên hủy Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang về việc thu hồi đất công trình Hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh và mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C xã O, huyện S.

- Tuyên hủy Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư công trình Hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh và mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C xã O, huyện S.

- Tuyên hủy Quyết định số 7145/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện S về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Văn M, Thôn B, xã O, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Về chi phí giám định và án phí: Ông Lại Văn H phải chịu chi phí trưng cầu giám định và án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các đương sự và những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử sơ thẩm hành chính thấy:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Ngày 09/8/2018 Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định số 294/QĐ-UBND về việc thu hồi đất công trình Hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh và mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C xã O, huyện S. Ngày 09/8/2018, Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định số 290/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư công trình Hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh và mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C xã O, huyện S. Ngày 31/12/2019 Chủ tịch UBND huyện S ban hành Quyết định số 7145/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Văn M, Thôn B, xã O, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (trong các Quyết định đều có hộ ông Lại Văn H).

Ngày 18/8/2020 ông Lại Văn H đã nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang yêu cầu hủy các Quyết định hành chính nêu trên là trong thời hiệu khởi kiện đúng với quy định tại điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

Ngày 22/10/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã thụ lý vụ án hành chính sơ thẩm số 20/2020/TLST-HC gồm 17 người khởi kiện trong đó có ông Lại Văn H. Ngày 22/02/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã quyết định tách vụ án trên thành 17 vụ án và đưa vụ án ra xét xử là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[2] **Về nội dung vụ án:**

2.1. Xét tính hợp pháp và có căn cứ về hình thức, nội dung Quyết định số 294/QĐ-UBND; Quyết định số 290/QĐ-UBND:

HĐXX xét thấy: Thực hiện Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2017 các huyện thành phố trong đó có dự án mở rộng khu tái định cư quốc lộ 2C đoạn xã O; căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 26/7/2017 Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa VXIII (kỳ họp thứ 4) bổ sung danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng năm 2017 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trong đó có công trình Mở rộng khu tái định cư Quốc lộ 2C đoạn xã O; căn cứ Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng một số công trình trên địa bàn huyện S. Ngày 13/02/2018 UBND huyện S đã ban hành Quyết định số 27/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát đo đạc kiểm đếm công trình: Hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh và mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 2C xã O, huyện S. Ngày 28/02/2018 UBND huyện S ban hành Thông báo số 17/TB-UBND Thông báo thu hồi đất công trình: Hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh và mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 2C xã O, huyện S (có danh sách chủ sử dụng đất và thông tin dự

kiến thu hồi kèm theo). Ngày 01/3/2018 Chi nhánh phát triển quỹ đất huyện S cùng các cơ quan, đơn vị xác định mốc giới, phạm vi giải phóng mặt bằng xây dựng công trình. Ngày 02/3/2018 UBND huyện S ban hành Quyết định số 41/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh và mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 2C xã O, huyện S. Ngày 05/3/2018 UBND huyện S đã tiến hành công khai thông báo thu hồi đất, triển khai các quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh và mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 2C xã O, huyện S. Ngày 14/3/2018, UBND huyện đã tiến hành kiểm kê đất đai và tài sản trên đất quy hoạch của hộ ông Lại Văn H. Ngày 05/4/2018, Hội đồng bồi thường tổ chức họp xét bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho từng hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất trong đó có hộ ông Lại Văn H. Ngày 19/4/2018 UBND huyện S đã công khai lấy ý kiến dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh và mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 2C xã O, huyện S (niêm yết công khai dự thảo Phương án bồi thường từ ngày 19/4/2018 đến ngày 16/5/2018), có 28 hộ cá nhân gia đình nhất trí. Ngày 09/8/2018, UBND huyện S ban hành Quyết định số 294/QĐ-UBND về việc thu hồi đất công trình hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh và mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C, xã O, huyện S, với tổng diện tích thu hồi là 5.421,7 m², loại đất chuyên trồng lúa nước của 28 hộ gia đình, cá nhân. Ngày 09/8/2018, UBND huyện S ban hành Quyết định số 290/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C, xã O, huyện S, với tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ là 1.396.973.000 đồng, trong đó, kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho 28 hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi là 1.363.373.300 đồng.

Đối với việc áp dụng giá bồi thường tại Quyết định số 290/QĐ-UBND, HĐND thấy tại Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng một số công trình trên địa bàn huyện S, giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường theo Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành quy định phân khu vực, phân loại đường phố và phân vị trí đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thì đất trồng cây hàng năm khu vực II, vị trí 1 là 39.000 đồng/m². Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 quy định nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất: *“...Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”*. Do đó, UBND huyện S áp dụng mức giá đất 39.000 đồng/m² để bồi thường cho gia đình ông H là đúng quy định của pháp luật. Bên cạnh đó tại Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày

09/8/2018 của UBND huyện S về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư công trình đã phê duyệt kinh phí bồi thường cho hộ gia đình ông Lại Văn H tổng là 24.030.720 đồng, trong đó: Bồi thường về đất là 3.931.000 đồng; về cây trồng, hoa màu, vật nuôi là 443.520 đồng; về hỗ trợ chuyển đổi nghề cho hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp là 19.656.000 đồng. Hộ ông H bị thu hồi 100,8m² (trong tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 691,8m² đất), tỷ lệ giữa đất nông nghiệp bị thu hồi trong tổng số diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 14,6%. Hộ ông H không bị thu hồi hết đất nông nghiệp, không bị thu hồi đất ở nên UBND huyện S áp dụng các chính sách bồi thường đối với hộ ông H là phù hợp với quy định tại Điều 75; Điều 90 Luật Đất đai năm 2013, Điều 13 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Điều 11, Điều 13 Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang.

Đối với yêu cầu được ưu tiên mua 01 lô đất tái định cư với giá khởi điểm là 800.000.000 đồng, không qua hình thức đấu giá, HĐXX thấy rằng UBND huyện S tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 118 Luật Đất đai năm 2013, Điều 4 Luật Đấu giá tài sản năm 2016, không có quy định của pháp luật về việc được ưu tiên mua 01 lô đất tái định cư với giá thấp hơn giá khởi điểm của các hộ dân trong đó có hộ ông H. Cho nên, HĐXX thấy không có căn cứ chấp nhận.

** Về chữ ký, chữ viết tại biên bản kiểm kê đất đai và tài sản trên đất quy hoạch Hội đồng xét xử thấy:* Tại kết luận giám định số 770/GĐ-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang đã kết luận: “Chữ ký, chữ viết ghi tên “Lại Văn H” dưới mục “CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT” và chữ ký cuối các trang trên “BIÊN BẢN KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT QUY HOẠCH Công trình: “Hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh và mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C xã O, huyện S” đề ngày 14/3/2018 (ký hiệu A1) với chữ ký, chữ viết đứng tên Lại Văn H trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 là do cùng một người ký và viết.

Chữ ký, chữ viết ghi tên Lại Văn H dưới mục “CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT” và chữ ký cuối các trang trên “BIÊN BẢN KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT QUY HOẠCH Công trình: “Hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh và mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C xã O, huyện S” đề ngày 14/3/2018 (ký hiệu A1) là chữ ký, chữ viết trực tiếp.

Như vậy, không có căn cứ cho rằng ông Lại Văn H không phải là người ký vào Biên bản kiểm kê đất đai và tài sản trên đất quy hoạch ngày 14/3/2018 như ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện.

Do đó, Do vậy, hình thức và nội dung của Quyết định số 290/QĐ-UBND; Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND huyện S, tỉnh Tuyên Quang ban hành đúng với quy định của pháp luật.

2.2. Xét về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 290/QĐ-UBND; Quyết định số 294/QĐ-UBND:

* Về thẩm quyền: Căn cứ khoản 2 Điều 66 Luật đất đai năm 2013, Ủy ban nhân dân huyện S ban hành Quyết định số 290/QĐ-UBND; Quyết định số 294/QĐ-UBND là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

* Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 290/QĐ-UBND; Quyết định số 294/QĐ-UBND:

HĐXX xét thấy: Ủy ban nhân dân huyện S đã thực hiện trình tự, thủ tục thu hồi đất và Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các hộ dân trong đó có hộ ông Lại Văn H đúng quy định tại các Điều 61, 62, 63, 66, 67, 69, 74 và Điều 75 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 17 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Các Điều 7, Điều 14, Điều 19 Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang; Ủy ban nhân dân huyện S đã thực hiện công bố thông báo thu hồi đất và triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; niêm yết công khai thông báo thu hồi đất tại UBND xã O; Ngày 14/3/2018, UBND huyện đã tiến hành kiểm kê đất đai và tài sản trên đất quy hoạch của hộ ông Lại Văn H. Ngày 19/4/2018 Ủy ban đã công khai dự thảo và lấy ý kiến về phương án bồi thường và giao biểu chi tiết dự thảo bồi thường đến các hộ dân trong đó có hộ ông H, đồng thời Ủy ban đã niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường tại UBND xã O.

Như vậy, thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 290/QĐ-UBND; Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND huyện S là đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013, Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang.

2.3. Về thời hiệu, thời hạn ban hành Quyết định số 290/QĐ-UBND; Quyết định số 294/QĐ-UBND:

Ngày 06/8/2018, Phòng Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 143/TTr-TNMT về việc đề nghị thu hồi đất công trình Hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh và mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C xã O, huyện S; Ngày 06/8/2018 Phòng Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 144/TTr-TNMT về việc đề nghị phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư công trình Hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh và mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 2C xã O, huyện S, đến ngày 09/8/2018 UBND huyện S ban hành Quyết định số 290/QĐ-UBND; Quyết định số 294/QĐ-UBND nằm trong thời hiệu, thời hạn theo quy định tại Điều 19 của Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang.

2.4. Các quyết định có liên quan đến Quyết định số 290/QĐ-UBND; Quyết định số 294/QĐ-UBND:

Do các hộ dân trong đó có hộ ông H bị thu hồi đất nông nghiệp đề nghị

được ưu tiên mua 01 lô đất ở quy hoạch không thông qua hình thức đấu giá với mức giá 800.000.000 đồng/lô nhưng không được UBND huyện chấp nhận nên hộ ông H không nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng. Do đó UBND huyện S, UBND xã O đã phân tích, giải thích, vận động các hộ gia đình thực hiện theo chế độ chính sách hiện hành (Biên bản ngày 10/10/2018, ngày 24/10/2018, ngày 30/10/2018). Tuy nhiên, các hộ có đất thu hồi trong đó có hộ ông H không nhất trí. Ngày 25/3/2019, UBND huyện S ban hành Quyết định số 1519/QĐ-UBND tổ chức cưỡng chế thu hồi đất công trình Hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh và mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C, xã O, huyện S là đúng quy định tại điểm d khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai; Điều 21 Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang.

HĐXX xét thấy ông H không có yêu cầu gì đối với Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 tổ chức cưỡng chế thu hồi đất công trình Hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh và mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C, xã O, huyện S, do vậy HĐXX chỉ đánh giá là Quyết định hành chính có liên quan.

2.5. Tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định số 7145/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện S:

Do các hộ dân trong đó có ông H không nhất trí với việc UBND huyện thu hồi đất và cưỡng chế thu hồi đất nên đã gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện S (ông Hoàng Văn M và ông Trần Văn E đại diện 21 hộ dân khiếu nại). Chủ tịch UBND huyện S đã thành lập Đoàn xác minh số 5360 để tiến hành xác minh nội dung khiếu nại. Ngày 25/11/2019 Đoàn xác minh số 5360 đã có báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại, ngày 31/12/2019 Chủ tịch UBND huyện S ban hành Quyết định số 7145/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Văn M, Thôn B, xã O, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (cũng là người đại diện của 21 hộ dân trong đó có hộ ông Lại Văn H) và Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định giải quyết khiếu nại số 7145/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện, Quyết định giải quyết khiếu nại có nội dung là giữ nguyên nội dung Quyết định số 290/QĐ-UBND; Quyết định số 294/QĐ-UBND và Quyết định số 1519/QĐ-UBND.

HĐXX thấy rằng: Quyết định số 7145/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Văn M, Thôn B, xã O, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (cũng là người đại diện của 21 hộ dân trong đó có hộ ông Lại Văn H) được ban hành đúng thẩm quyền quy định tại khoản 8 Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011. Trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 7145 đúng quy định tại khoản 1 Điều 14, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 Luật Khiếu nại năm 2011.

2.6. Mối liên hệ giữa các Quyết định hành chính và quyền lợi ích hợp

pháp của người khởi kiện:

Do Quyết định số 290/QĐ-UBND; Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 09/8/2018, Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 và Quyết định số 7145/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông H. Ông H khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang là đúng quy định.

Từ những phân tích trên, HĐXX thấy Quyết định số 290/QĐ-UBND; Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 09/8/2018, Quyết định số 7145/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 và Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 sửa đổi bổ sung 1 số nội dung của Quyết định giải quyết khiếu nại số 7145/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 (sửa đổi, bổ sung đối tượng giải quyết khiếu nại là 20 hộ gia đình có đất bị thu hồi) ban hành đã đúng về hình thức, nội dung, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn, thời hiệu ban hành theo quy định của pháp luật. Vì vậy, cần giữ nguyên các Quyết định hành chính nêu trên. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lại Văn H và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lại Văn H, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

[3]. ***Về chi phí giám định:*** Áp dụng Điều 362, 363 của Luật Tổ tụng hành chính, ông Lại Văn H phải chịu 3.150.000đ (*Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) chi phí giám định. Ông H đã nộp đủ.

[4]. ***Về án phí:*** Áp dụng Điều 344, Điều 345, Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính, Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Lại Văn H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 29; Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116; Điều 191; Điều 194, Điều 206, Điều 344, Điều 345, Điều 348, Điều 344, Điều 345 và Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ vào các Điều 61, 62, 63, 66, 67, 69, 74, 75 và Điều 118 của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 17 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai số 45/2013/QH13.

Căn cứ Điều 14, Điều 18; Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lại Văn H về việc:

- Tuyên hủy Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang về việc thu hồi đất công trình Hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh và mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C xã O, huyện S.

- Tuyên hủy Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư công trình Hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh và mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C xã O, huyện S.

- Tuyên hủy Quyết định số 7145/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện S về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Văn Lâm, Thôn B, xã O, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

2. Về chi phí giám định: Ông Lại Văn H phải chịu 3.150.000đ (*Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) chi phí giám định. Ông H đã nộp đủ.

3. Về án phí: Ông Lại Văn H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hành chính sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai số 0004705 ngày 20/10/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang (do bà Huyền Thị Q nộp thay). Ông H đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND tỉnh Tuyên Quang;
- THA dân sự (khi có HLPL);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tuấn Tú

